

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/DS-PT

Ngày 17 - 8 - 2021

V/v: Tranh chấp quyền sử dụng đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Mai Lan; bà Tòng Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2021 tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2021/TLPT- DS ngày 31 tháng 5 năm 2021 về; Tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 18/2021/DS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 33/2021/QĐXXPT-DS ngày 20 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Vũ Duy T, sinh năm 1957. Địa chỉ: Tiểu khu N n, thị trấn N trường MC, huyện MC, tỉnh Sơn La “có mặt”.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Vũ Đức Thuận - Luật sư Văn phòng Luật sư Thăng Long “có mặt”.

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị M sinh năm 1956 và ông Nguyễn Đình D sinh năm 1958. Trú tại: Tiểu khu Nn, thị trấn Nt rường MC, huyện MC, tỉnh Sơn La “ vắng mặt”.

Người đại diện theo ủy quyền của các bị đơn: Ông Tòng Văn C: Địa chỉ: Tổ 8, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. "Được uỷ quyền theo văn bản ủy quyền ngày 04 tháng 5 năm 2021" “ có mặt”.

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Đình H - Người đại diện theo ủy quyền của các bị đơn tại cấp sơ thẩm “ có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung bản án sơ thẩm, trong nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm.

Nguyên đơn ông Vũ Duy T trình bày:

Gia đình ông Vũ Duy T có một mảnh đất diện tích 1.650m² tại xóm 4, tiểu khu NN, thị trấn Ntrường MC, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Phía đông và phía Nam giáp nhà bà M ông D, phía tây giáp đất nhà bà N, phía bắc giáp đường bê tông xóm 4. Nguồn gốc đất do gia đình ông T khai hoang phục hóa từ năm 1976 và đang sử dụng đến nay. Gia đình ông T đã đóng thuế sử dụng đất hàng năm theo đúng quy định của nhà nước. Năm 2000 gia đình bà M xây tường rào và lấn sang đất của gia đình ông, khi đó gia đình ông đã nhờ cán bộ tiểu khu can thiệp và yêu cầu gia đình bà M đập tường và xác định đúng vị trí mà hai bên gia đình thống nhất, gia đình bà M đã nhất trí trả lại phần đất đã lấn chiếm cho gia đình ông, các bên không lập biên bản giấy tờ gì. Hiện tại vẫn còn nguyên bờ tường xây và 02 móng xây ở bên dưới nền đất do hai gia đình đã bồi thêm đất lên trên. Ngày 04/9/2019 gia đình ông có xây rãnh thoát nước và ranh giới giữa hai bên gia đình thì gia đình bà M không đồng ý vì cho rằng một phần đất của gia đình ông nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ814514 do UBND huyện Mộc Châu cấp ngày 09/4/2004 cho gia đình bà M. Khi gia đình bà M làm hồ sơ cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì gia đình ông không biết, bà M cũng không thông báo để gia đình ông xác định phần ranh giới đất giữa hai bên gia đình. Căn cứ bản đồ dân cư tiểu khu Nhà Nghỉ, thị trấn Nông trường Mộc Châu ngày 18/10/1993 có xác nhận của Ban quản lý đất đai tỉnh Sơn La, UBND huyện Mộc Châu, UBND thị trấn Nông trường Mộc Châu và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhà bà M là 750m² (thuộc thửa đất 89), diện tích đất của gia đình ông T là 1.650m² (thuộc thửa đất 90). Tuy nhiên, ngày 09/4/2004 bà M được cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có sự chênh lệch là 835m², như vậy diện tích đất của nhà bà M trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp đổi năm 2004 không khớp với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp năm 1993, phần diện tích đất nhà bà M tăng lên là do lấn chiếm sang phần đất nhà ông. Đến năm 2017, ông có tặng cho con gái là Vũ Thị H, chồng là Lại Văn K một phần đất nằm trong tổng diện tích 1.650m². Gia đình chị H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quá trình cấp giấy do chị H không nắm được mốc giới đất do cả hai gia đình đã bồi thêm đất lên trên cho đến năm 2019 xảy ra tranh chấp ông T mới biết là phần diện tích đất của gia đình ông nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình bà M. Vì vậy ông Vũ Duy T khởi kiện yêu cầu gia đình bà M và ông D trả lại phần diện tích đất đã lấn chiếm là 161m² cho gia đình ông quản lý sử dụng theo đúng diện tích đất đã sử dụng.

Tại các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

Gia đình bà Phạm Thị M được UBND huyện Mộc Châu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ814514 ngày 09/4/2004 với tổng diện tích là 835m² tại tiểu khu NN, thị trấn Nng trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Gia đình bà M sử dụng đất ổn định từ đó đến nay, diện tích đất gia đình bà M đang sử dụng thực tế là 835m² khớp với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp năm 2004, không lấn chiếm đất. Còn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1993 cấp cho bà M là 750m² là không đúng thực tế sử dụng đất của gia đình. Về nguồn gốc đất là do bà M trước đây là công nhân của khách sạn Công Đoàn nên được Giám đốc khách sạn Công đoàn cấp cho, chứ không phải do lấn chiếm hay nhận chuyển nhượng của ông T. Trong quá trình sử dụng đất, bà M có khai hoang thêm một phần đất, năm 2004 gia đình bà M đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới có sự biến động tăng thêm đất. Bà Phạm Thị M xác định không lấn chiếm đất của gia đình ông T do khi gia đình bà M làm hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2004 và khi gia đình chị H (con gái ông T) làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2017 các bên đều đã đo đạc cẩn thận, kí giáp ranh không có tranh chấp. Vì vậy bà M không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông T.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 18/2021/DS-ST ngày 19/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La Quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Duy T về việc; Tranh chấp quyền sử dụng đất. Tuyên xử:

Buộc bà Phạm Thị M và ông Nguyễn Đình D phải trả lại cho ông Vũ Duy T phần diện tích đất đã lấn chiếm là 161m² có vị trí tiếp giáp cụ thể như sau:

- Phía đông bắc giáp phần đất nhà bà M (*Từ A đến B: 36,58m*).
- Phía đông nam giáp phần đất nhà bà M (*Từ B đến C: 11,7m*).
- Phía tây nam giáp phần đất nhà ông T (*Từ C đến D: 5m; Từ D đến E: 22,28m; Từ E đến F: 7,27m; Từ F đến G: 5,57m*).
- Phía tây bắc giáp công và đường bê tông của xóm (*Từ G đến A: 2,41m*).

2. Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đính chính, chỉnh lý lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Phạm Thị M các điểm giáp ranh giữa hộ gia đình bà Phạm Thị M và ông Vũ Duy T được sử dụng đúng với số liệu thực tế diện tích đất được UBND tỉnh Sơn La cấp ngày 08/11/1993 theo tỷ lệ đo đạc thẩm định của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Phạm Thị M được cấp số 00051/QSDĐ/323/QĐ-UB ngày 9/4/2021. (*Có sơ đồ hiện trạng xác định diện tích đất kèm theo*).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/4/2021 anh Nguyễn Đình H đại diện theo ủy quyền của các bị đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn ông Vũ Duy Th đề nghị giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm.

Ý kiến tranh luận của người đại diện ủy quyền của các bị đơn: Giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 05/3/2021 kèm theo 03 tờ sơ đồ trích đo hiện trạng thửa đất là không khách quan việc đo đạc đất được thực hiện chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền công nhận là không chính xác, cấp sơ thẩm không đưa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án tham gia tố tụng là thiếu sót đề nghị tuyên hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện và chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm về giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của các bị đơn. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 18/2021/DS-ST ngày 19/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Bị đơn Phạm Thị M và ông Nguyễn Đình D là người cao tuổi đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm, án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định.

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn ông Vũ Duy T khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị M và ông Nguyễn Đình D trả lại diện tích đất đã lấn chiếm thuộc sở hữu hợp pháp của nguyên đơn. Bị đơn bà Phạm Thị M, ông Nguyễn Đình D không nhất trí với yêu cầu của nguyên đơn. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là: Tranh chấp quyền sử dụng đất là có căn cứ, đúng quy định của pháp Luật. Tòa án cấp sơ thẩm không định giá tài sản là chưa đầy đủ, tuy nhiên tại cấp phúc thẩm đã khắc phục bổ sung xác định giá trị tài sản tranh chấp là 56.350.000 đồng (năm mươi sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). Trong quá trình thực hiện tố tụng tại cấp sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, đưa tư cách người tham gia tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 26/4/2021 anh Nguyễn Đình H đại diện theo ủy quyền của các bị đơn có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Xét đơn kháng cáo thực hiện đúng quy định tại Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Về nguồn gốc đất tranh chấp, năm 1976 gia đình ông Vũ Duy T khai hoang, phục hóa được diện tích đất 1.650m² tại xóm 4, tiểu khu NN, thị trấn

Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Gia đình ông T đã đóng thuế sử dụng đất hàng năm theo đúng quy định của nhà nước, được xác lập tại bản đồ dân cư tiểu khu Nhà Nghi, thị trấn Nông trường Mộc Châu ngày 18/10/1993 có xác nhận của Ban quản lý đất đai tỉnh Sơn La, UBND huyện Mộc Châu, UBND thị trấn Nông trường Mộc Châu thuộc thửa đất số 90 tờ bản đồ số 01 với diện tích đất của gia đình ông Vũ Duy T là 1.650m². Năm 2017 ông T tặng cho con gái là Vũ Thị H với diện tích đất là 339,1 m² đất trong tổng số 1.650m² đất của gia đình ông, chị đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI065386 ngày 22/6/2017, phần diện tích đất tặng cho chị H không giáp đất với bà M mà một mặt giáp phần đất của ông T, phần đất của chị H vẫn nằm trong phần diện tích đất của hộ gia đình ông T.

Năm 1993, gia đình bà M được khách sạn Công Đoàn cấp cho mảnh đất diện tích 750m² giáp với đất nhà ông T. Ngày 05/11/1993, gia đình bà M được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000139 QSDĐ/653QĐ-UB với diện tích 750m², thuộc thửa 89 tờ bản đồ số 01 tại Tiểu khu Nhà Nghi, thị trấn Nông trường Mộc Châu, trong đó có 200m² đất ở, 550m² đất vườn. Ngày 09/4/2004 bà Phạm Thị M được chủ tịch UBND huyện Mộc Châu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ814514 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00051QSDĐ/323/QĐ-UB được quyền sử dụng 835m² đất thuộc thửa số 92, 92A tờ bản đồ số 22 tại tiểu khu Nhà Nghi, thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu trong đó có 200m² đất ở, 635m² đất vườn.

Ông Vũ Duy T cho rằng diện tích đất tăng thêm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình bà M là do lấn chiếm của gia đình bà M ông D nên ông T yêu cầu gia đình bà M phải trả cho gia đình ông diện tích 161m² đất đã lấn chiếm.

Xét kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Hội đồng xét xử nhận thấy: Khu vực đất đang tranh chấp giữa hộ gia đình ông T và hộ gia đình bà M, năm 1993 đã được đo đạc và được lập thành bản đồ địa chính, đến năm 1999 - 2000 đã tiến hành đo đạc lại bằng phương pháp đo máy và thành lập lại bản đồ địa chính vì vậy có sự thay đổi về số thửa, số tờ bản đồ, việc lập bản đồ năm 1993 và bản đồ năm 1999 - 2000 là cơ sở để thực hiện các nội dung về quản lý đất đai. Năm 1993 gia đình bà M được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 750m² trong đó 200m² đất ở, 550m² đất vườn. Năm 2004, bà M làm thủ tục cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, theo hồ sơ cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình bà M thì biên bản đo hiện trạng đất không được các hộ giáp ranh chứng kiến và xác thực (phần đất tiếp giáp với đất bà M là ông T thì giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lại ghi giáp đất bà N là không đúng). Cơ quan chuyên môn đã không xem xét thực tế diện tích đất được cấp ban đầu nên đã xác nhận diện tích đất bà M được quyền sử dụng là 835m², tăng 85m² so với diện tích đất được cấp năm 1993. Theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 05/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đã xác định rõ ranh giới, xác định đúng vị trí diện tích đất các bên đang tranh chấp. Diện tích đất bà M đang sử dụng là 1.311,3m² tăng thêm 561,3m² so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm bị đơn không

đưa ra được căn cứ chứng minh được sự biến động, diện tích đất tăng thêm so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1993 và năm 2004. Năm 2015 gia đình bà M đã đổi cho hộ liền kề với gia đình ông Trần Đăng K 1m đất giáp đường bê tông chiều dài 42m giáp đất ông K, đối chiếu với kết quả đo đạc với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2004 thì diện tích đất hộ gia đình bà M thực tế đang sử dụng mặt đất giáp đường bê tông tăng lên so với diện tích đất được cấp năm 1993, năm 2004. So với bản đồ địa chính dân cư Tiểu khu Nhà Nghi, thị trấn Nông trường Mộc Châu năm 1993 và ranh giới theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1993. Đối chiếu diện tích đất hộ bà Phạm Thị M thực tế đang sử dụng với diện tích đất trong bản đồ địa chính năm 1993 thì trong phần diện tích đất tăng lên của bà M có 161m² là đất của ông Th (chiều rộng nhà bà M giáp đường bê tông một mặt giáp đất hộ gia đình anh K đến giáp đất ông T là 11,41m, tăng 2,41m so với ban đầu là 9m, một điểm từ đường bê tông dài 42m theo giáp đất nhà anh K, từ đường bê tông một điểm dài 63,58m theo giáp phần đất nhà ông T, nối hai điểm có chiều rộng là 24,7m tăng 11,70m so với ban đầu là 13m đã lấn chiếm sang phần đất nhà ông T là 161m²) do đó Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà M phải trả lại cho ông T phần diện tích đất đã lấn chiếm là có căn cứ. Căn cứ bản đồ khu dân cư Tiểu khu nhà Nghi ngày 18/10/1993 thì diện tích đất hộ gia đình ông T là 1.650m², hiện nay tổng diện tích đất của ông T đang sử dụng và tặng cho là 889,6 m² còn thiếu 760,4m², tuy nhiên ông T chỉ khởi kiện đòi lại diện tích đất 161 m² do bà Phạm Thị M lấn chiếm mà không yêu cầu giải quyết diện tích đất thiếu còn lại cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu gia đình bà M ông D phải trả lại diện tích đất đã lấn chiếm và không xem xét giải quyết đối với diện tích đất thiếu còn lại là có căn cứ đúng pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 106 Luật đất đai và Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ thì việc cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc xác nhận nội dung biến động đất là thủ tục hành chính trong giao dịch dân sự, không mang tính chất của quyết định hành chính cá biệt; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền sẽ thực hiện việc đính chính, đăng ký biến động, chỉnh lý lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Đại diện theo ủy quyền của các bị đơn đề nghị về việc xem xét thẩm định tại chỗ ngày 05/3/2021 của Tòa án cấp sơ thẩm kèm theo 03 tờ sơ đồ trích đo hiện trạng thửa đất là không khách quan việc đo đạc đất thực hiện chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền công nhận là không chính xác. Hội đồng xét xử xét thấy việc xem xét thẩm định tại chỗ và kết quả đo đạc đất của cấp sơ thẩm đã được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 101 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị M và ông Nguyễn Đình D. Giữ nguyên nội dung Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

[3] Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn ông Vũ Duy T tự nguyện chịu toàn bộ chi phí định giá tài sản là 1.500.000 đồng (đã thu đã chi và thanh toán đủ).

[4] Về án phí: Bị đơn Phạm Thị M và ông Nguyễn Đình D là người cao tuổi theo quy định tại Luật người cao tuổi. Bị đơn được miễn án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết số 326 /2016/UBTVQH14 ngày 30/12/20196 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Phạm Thị M, ông Vũ Duy T.

Giữ nguyên nội dung Bản án dân sự sơ thẩm số: 18/2021/DS - ST ngày 19/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, như sau:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 106; Điều 166; Điều 170; Điều 203 Luật Đất đai 2013; khoản 9 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết số 326 /2016/UBTVQH14 ngày 30/12/20196 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Duy T về việc; Tranh chấp quyền sử dụng đất.

Tuyên xử:

Buộc bà Phạm Thị M và ông Nguyễn Đình D phải trả lại cho ông Vũ Duy T phần diện tích đất đã lấn chiếm là 161m² có vị trí tiếp giáp cụ thể như sau:

- Phía đông bắc giáp phần đất nhà bà M (*Từ A đến B: 36,58m*).
- Phía đông nam giáp phần đất nhà bà M (*Từ B đến C: 11,7m*).
- Phía tây nam giáp phần đất nhà ông T (*Từ C đến D: 5m; Từ D đến E: 22,28m; Từ E đến F: 7,27m; Từ F đến G: 5,57m*).
- Phía tây bắc giáp công và đường bê tông của xóm (*Từ G đến A: 2,41m*).

2. Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đính chính, chỉnh lý lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Phạm Thị M các điểm giáp ranh giữa hộ gia đình bà Phạm Thị M và ông Vũ Duy T được sử dụng đúng với số liệu thực tế diện tích đất được UBND tỉnh Sơn La cấp ngày 08/11/1993 theo tỷ lệ đo đạc thẩm định của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Phạm Thị M được cấp số 00051/QSDĐ/323/QĐ-UB ngày 9/4/2021.

(Có sơ đồ hiện trạng xác định diện tích đất kèm theo).

3. Về án phí: Bị đơn bà Phạm Thị M, ông Nguyễn Đình D được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm. Được hoàn lại số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số

AA/2019/0002272 ngày 26/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án (17/8/2021).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sơn La;
- Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- UBND huyện Mộc Châu;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu Vp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Tuấn Long